| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH HÀ**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 22/5/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Phạm Thị Hoan
2. Ông Bùi Quang Sơn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

**** Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:***
- Ông Nguyễn Xuân B - Thư ký TAND huyện Thanh Hà.
- Bà Đặng Thị Phương K - Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Hà.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm TAND huyện Thanh Hà và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh H, TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 21/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 25 ngày 15/5/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; nơi sinh và nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Phạm Thị M2; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/1/2024, chuyển tạm giam từ ngày 22/1/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*
- Ông Nguyễn Văn M1.
- Chị Phạm Thị H.
- Anh Nguyễn Văn S.

- Anh Nguyễn Ngọc H1.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Ông Lê Văn B1 - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H- là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

*(Tại phiên toà những người làm chứng vắng mặt.)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn M quen biết xã hội với Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Văn S ở xã T, huyện T. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/01/2024, M đang ở nhà một mình thì có H1 và S đến chơi. Cả 3 ngồi nói chuyện khoảng 15 phút thì H1 có nhu cầu sử dụng ma tuý nên H1 hỏi M "chơi nhờ tí ma túy". M hiểu là sử dụng ma tuý và đồng ý bảo H1 xuống bếp chơi cho kín đáo. Cả 3 đi xuống bếp thì H1 lấy bộ dụng cụ sử dụng và ma tuý (giấu trong người), cho ma túy vào bầu cóong, châm lửa sử dụng 2 lần thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 1 cóong bằng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng KT 2 x 2cm bên trong có chất rắn tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 133 ngày 21/1/2024 của phòng K1 công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu cóong thủy tinh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất rắn tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thư gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSHD-TH ngày 19/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự;

*Tại phiên tòa:* Bị cáo thừa nhận và trình bày toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24-27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/1/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cóong thuỷ tinh, 01 túi nilon màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định cũng như hoàn lại; 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa có gắn ống hút. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/1/2024, tại gian phòng bếp của Nguyễn Văn M ở thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M đã dùng địa điểm là gian phòng bếp của mình để chứa chấp Nguyễn Ngọc H1 sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Phong bì niêm phong các mẫu vật do phòng K1 Công an tỉnh H hoàn lại sau giám định gồm 01 cóong thuỷ tinh; 01 túi nilon màu trắng, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng gắn 01 ống hút là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Nguyễn Ngọc H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Số ma tuý H1 sử dụng theo H1 khai là mua của người đàn ông không quen biết ở khu A, TT T, huyện T, do không xác định được, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn M1, chị Phạm Thị H không biết Nguyễn Văn M dùng phòng bếp của gia đình mình làm địa điểm để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, nên không phải chịu trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/1/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cóong thuỷ tinh, 01 túi nilon màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định cũng như hoàn lại; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ; 01 chai nhựa gắn ống hút.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).*

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự -Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**` Vũ Thị Nhung**